

ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO TRONG NGHỆ THUẬT MÚA CỦA NGƯỜI VIỆT

LÊ NGỌC CANH*

Phật giáo tồn tại, phát triển ở Việt Nam đã trên hai ngàn năm và có ảnh hưởng sâu đậm trên nhiều lĩnh vực văn hoá, xã hội, phong tục, tập quán, lễ nghi và đời sống văn hoá tinh thần của toàn cộng đồng người Việt. Phật giáo đã gieo trồng, nuôi dưỡng, nảy mầm, kết hoa trên mảnh đất văn hoá, nghệ thuật trong tâm hồn, tình cảm, tư duy, phẩm giá, nhân cách của người Việt Nam nói chung, người Việt nói riêng. Phật giáo đã trở thành hệ tư tưởng có ảnh hưởng lớn tới xã hội và con người, giúp con người hướng tới: **Chân, Thiện, Mỹ, Lễ, Đức, Nghĩa**.

Đồng thời cũng giúp con người tự nhận biết bản thân, tự biết thể hiện tư duy, biểu cảm tố chất vốn tồn tại trong mỗi con người: **Hỉ, Nộ, Ai, Ố, Ưu, Tư**.

Tất cả để hướng **thiện** trừ **ác**, đem lại sự tốt lành, hạnh phúc cho muôn dân.

Không những thế, Phật giáo còn là nơi trú ngụ tinh thần và nơi gửi gắm nỗi niềm tâm linh của toàn cộng đồng người Việt, của tầng ni phật tử. Bởi tuyệt đại

đa số người Việt đều theo Phật giáo. Có thời Phật giáo được xem như quốc giáo.

Chính vì vậy, suốt chiều dài lịch sử của Phật giáo đã ảnh hưởng rộng lớn, trên mọi lĩnh vực văn hoá, xã hội, văn học, nghệ thuật, trong đó có nghệ thuật múa.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, Phật giáo ảnh hưởng khá rõ nét trong các hình thái múa dân gian, tín ngưỡng, tôn giáo, cung đình. Sự ảnh hưởng đó được biểu hiện trong quan niệm, tư duy, cấu trúc, thẩm mỹ múa của người Việt.

Theo quan niệm của Phật giáo, đức Phật (Thánh) là đáng tối cao luôn ở trên cao; vật thờ, bàn thờ cũng luôn ở trên cao (trên đầu). Có lẽ quan niệm đó đã ảnh hưởng tới tư duy, kết cấu thẩm mỹ nghệ thuật múa cổ xưa của người Việt, là mọi hoạt động múa ít khi vượt cao khỏi đầu người. Điều này giúp cho ta nhận biết khá rõ qua nhiều động tác múa, nhiều điệu múa cổ xưa của người Việt, phần lớn đều múa từ ngang đầu trở xuống, như múa đu tiên, múa quạt,

* PGS.TS.NSND Lê Ngọc Canh, Liên hiệp Hội VHNT Việt Nam.

múa sênh tiên, múa mō và hệ thống múa chèo cổ.

Một dẫn chứng khác là toàn bộ các hoạt động múa lục cúng, múa chạy đàn, chạy đàn cắt kết trong các nghi lễ của Phật giáo cũng diễn ra như vậy. Nghĩa là các động tác múa không vượt quá đầu người.

Triết lý Phật giáo luôn khuyên bảo con người lấy chữ Hoà làm lẽ đời. Sống hoà thuận, thân ái, hài hoà trong cộng đồng để đối nhân xử thế, là thế ứng xử văn hoá, là nét đẹp trong quan hệ cộng đồng.

Có lẽ triết lý sống hoà thuận, hài hoà, sống đẹp đời, ít nhiều ảnh hưởng trong tư duy cấu trúc thẩm mỹ múa cổ của người Việt, cũng theo chữ hoà. Đó là quy luật hài hoà, cân đối, đó là luật ngũ tương trong múa.

Cuốn Hý phường phả lục năm 1501 có ghi quy luật múa chèo như sau:

Nội ngoại tương quan (hài hoà nội tâm với ngoại hình)

Phỉ sâu tương chế (hài hoà rộng với hẹp)

Thượng hạ tương phù (hài hoà cao với thấp)

Tả hữu tương ứng (hài hoà phải với trái)

Tiền hậu tương quan (hài hoà trước với sau)⁽¹⁾

Sự tương quan, hài hoà, cân đối là thể hiện quan niệm, tư duy cấu trúc thẩm mỹ nghệ thuật múa của người Việt tồn tại từ xa xưa đến ngày nay. Nên mọi hoạt động múa, mọi động tác múa đều quán xuyên sự hài hoà cân đối. Múa trên có múa dưới, múa phải có múa trái...

Hệ tư tưởng Phật giáo, triết lý Phật giáo luôn dẫn con người hướng tới **chân, thiện, mĩ, lễ, đức, nghĩa** là lẽ sống, là mối quan hệ giữa người sống với người chết, với thánh thần, tổ tiên, là mối quan hệ của vòng đời người. Tất cả từ chữ **tâm**, tại tâm.

Chính vì vậy, trong nghi lễ của Phật giáo, trong sinh hoạt văn hoá chùa cổ xưa đã sản sinh những điệu múa để phục vụ nghi lễ của Phật giáo và là chữ **tâm** ở đời. Tâm với người sống, tâm với người chết, tâm với Thánh Phật, tâm với tổ tiên. Đó là múa **Lục cúng, Chạy đàn cắt kết**.

Múa Lục cúng

Một điệu múa có nguồn gốc từ Phật giáo và là một điệu múa đặc trưng của Phật giáo, phục vụ trong nghi lễ và những dịp hội chùa của người Việt từ thuở xa xưa, đó là múa **Lục cúng**. Lục cúng là sáu lần cúng với sáu vật cúng khác nhau:

Hương: Múa với vật cúng là những nén hương (nhang).

Hoa: Múa với vật cúng là đĩa hoa, bình hoa.

Đăng: Múa với vật cúng là đèn, nến.

Trà: Múa với vật cúng là chén rượu, bình rượu.

Quả: Múa với vật cúng là những trái cây (ngũ quả).

Thực: Múa với vật cúng là đĩa oản, đĩa xôi.

Dẫn đầu những người múa là nhà sư cầm lá cờ phướn đi theo hình chữ **Hương, Hoa, Á, Thủy, Vạn, Điện** (chữ Nho). Những người múa tay cầm các vật

cúng trên, vừa múa vừa hát, tụng, hoặc theo điệu nhạc Lưu thủy.

Một dị bản Múa lục cúng do hai sư thầy và hai vị hầu lễ thực hiện. Hai sư thầy mặc áo cà sa, đội mũ thất Phật, chân chạy đàn, tay bắt ấn tiến hành nghi lễ dâng sáu vật cúng trước hương án và bắt ấn **Tam bảo** sau mỗi lần múa tiến lui. Các sư thầy tiếp tục múa bắt ấn **Thượng sư**, ấn **Chuẩn đề**, ấn **Tịnh tam nghiệp**. Sau múa bắt ấn trước hương án các sư thầy lấy cành lá nhúng vào chén nước trắng hoặc rượu trắng rảy ra xung quanh làm phép, rồi tiếp tục múa Lục cúng. Trước mỗi lần múa dâng vật cúng đều có múa bắt ấn theo thứ tự sau:

Múa bắt ấn **Hương** rồi múa dâng vật cúng là những nén hương.

Múa bắt ấn **Hoa** rồi múa dâng vật cúng là đĩa hoa, bình hoa.

Múa bắt ấn **Dăng** rồi múa dâng vật cúng là đèn hoặc nến.

Múa bắt ấn **Trà** rồi múa dâng vật cúng là rượu trắng hoặc nước trắng

Múa bắt ấn **Quả** rồi múa dâng vật cúng là mâm ngũ quả

Múa bắt ấn **Thực** rồi múa dâng vật cúng là đĩa oản hoặc đĩa xôi

Dị bản múa Lục cúng, khi múa dâng vật cúng chủ yếu là đi lướt (chạy đàn), và đi theo hình (tuyến) chữ Hương, Hoa, Á, Thủy, Vạn, Điền (chữ Nho)

Sau mỗi lần múa dâng vật cúng, hai sư thầy trao lại cho hai vị hầu lễ đem vật cúng lên bàn thờ Phật.

Múa Lục cúng thường diễn vào dịp lễ Phật đản, Vu lan hội (Xá tội vong nhân).

Múa chạy đàn cắt kết (Múa cầu siêu)

Mỗi khi các sư thầy ở các chùa và những người theo đạo Phật băng hà thì nhà chùa tổ chức lễ cầu siêu cho linh hồn người chết về thế giới bên kia được tịnh độ, thanh thần.

Múa Chạy đàn cắt kết được tổ chức dựng rạp, dưới mái rạp và xung quanh mái rạp có treo các loại vàng, bạc, quần áo, chim, cá và nhiều loại hoa dây kết cờ bằng giấy. Dẫn đầu đoàn múa là một nhà sư mặc áo cà sa, tay cầm cành tre có lá, cành tre ấy có lá cờ phướn, một tay cầm chiếc kéo, ở giữa sân rạp có một lư hương. Những người múa cầm hai mép tấm vải vàng giơ lên cao trên đầu. Tấm vải dài, rộng, màu vàng, tượng trưng chiếc cầu qua sông Mê để đức Phật dẫn hồn người chết lên cõi Niết bàn, lên trời về thế giới bên kia. Thầy sư và mọi tăng ni phật tử tham gia múa đều bước lướt (chạy nhanh, nhỏ) dang tấm vải lên xuống.

Thầy sư dẫn đầu, một tay cầm cờ phướn, một tay cầm kéo cắt những vật bằng giấy treo ở rạp rồi bỏ vào lư hương để đốt những vật bằng giấy ấy gửi theo linh hồn người chết. Múa cầu siêu này gọi là múa **Chạy đàn cắt kết** và chỉ được trình diễn cầu siêu cho các sư thầy và những người theo đạo Phật khi băng hà.

Múa **Lục cúng**, sản phẩm văn hoá của Phật giáo còn được ứng dụng, trình diễn trong sinh hoạt nghi lễ dân gian và nghi lễ cung đình. Bởi nội dung, ý nghĩa của nó là dâng lễ, cầu mong, chúc tụng, nơi biểu hiện tấm lòng thành kính của dân chúng với đáng tối cao, thánh thần,

nơi gửi gắm nỗi niềm tâm linh, ước vọng và thể hiện cái tâm của dân chúng đối với đấng tối cao được tôn thờ.

Múa *Chạy đàn cất kết* cũng được ứng dụng trình diễn khi vua chúa băng hà. Đây là một điệu múa quan trọng trong tục lệ nghi lễ tang ma của cung đình Việt Nam qua nhiều triều đại.

Phật giáo không chỉ ảnh hưởng lớn đến nghệ thuật múa cổ xưa của người Việt mà còn là nguồn cảm hứng sáng tạo cho các nghệ sĩ múa đương đại. Từ cảm hứng, nhận biết ý nghĩa, giá trị, hình tượng nghệ thuật tượng Phật bà quan âm nghìn mắt, nghìn tay, Nghệ sĩ nhân dân, biên đạo múa Thái Ly cùng với Nghệ sĩ ưu tú, biên đạo múa Ngân Quý đã sáng tạo thành công điệu múa Ka Tu. Sự tìm tòi, sáng tạo và ấn tượng mạnh mẽ, đặc sắc nhất là các tác giả đã thể hiện thành công là các cánh tay của người múa cứ dần dần toả ra những cánh tay như tượng Phật bà Quan âm nghìn mắt, nghìn tay toả ra muôn ánh hào quang, một ấn tượng không thể nào quên. Tuy nhiên, đứng về góc độ dân tộc học, Phật học thì có điều cần phải bàn.

Cố nghệ sĩ nhân dân, biên đạo múa Đoàn Long cũng bắt nguồn từ cảm hứng, suy tư, tấm lòng của mình suy tôn Phật giáo đã sáng tạo thành công tác phẩm múa Niềm tin, đề tài về Phật giáo.

Những dẫn chứng trên nhằm minh họa sự ảnh hưởng của Phật giáo với

nghệ thuật múa đương thời của Việt Nam.

Qua nghiên cứu, khảo sát sơ lược ảnh hưởng của Phật giáo đối với cộng đồng người Việt xưa và nay, có thể cho ta nhận xét rằng: Phật giáo đã ảnh hưởng mạnh trong tư tưởng, tâm thức, tình cảm, tư duy của con người, trong văn hoá, xã hội, nghệ thuật của cộng đồng người Việt Nam nói chung, người Việt nói riêng rất sâu đậm. Nghệ thuật múa của người Việt là một biểu hiện, một minh chứng cho sự ảnh hưởng đó.

Ảnh hưởng của Phật giáo trong múa đã trở thành tâm thức, tình cảm, tư duy, cấu trúc, thẩm mỹ và là nguồn cảm hứng sáng tạo của các nghệ nhân, nghệ sĩ múa qua nhiều thời đại.

Sự ảnh hưởng đó đem lại những giá trị văn hoá, giá trị thẩm mỹ và bản sắc dân tộc, đặc trưng dân tộc trong nghệ thuật múa của người Việt. Không những thế nó còn đem lại những quy ước, quy luật cấu trúc thẩm mỹ có giá trị của múa dân tộc, thích nghi với thẩm mỹ thuở xa xưa và phù hợp với tình cảm, quan niệm, tư duy thẩm mỹ của người đương thời.

CHÚ THÍCH

- (1) Hà Văn Cầu, Múa chèo, Tuần báo Văn nghệ, số 4, 1961, tr.55.